| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH G** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06-6-2025
"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nay Lu Vinh.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Siu Thun Phrâo
2. Ông Đặng Trung Hiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Trí - Kiểm sát viên,

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Rơ Mah H'Na, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn Sur B, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Ngô Hồng Ph, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn Sur B, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.
3. Người phiên dịch: Ông Rmah Mâm - Dân tộc Jrai; địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Rơ Mah H'Na trình bày:

- *Về hôn nhân*: Tôi và anh Ngô Hồng Ph có quá trình tìm hiểu nhau trong thời gian dài rồi mới đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G vào ngày 24/10/2022 trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ tôi, thời gian đầu thì tương đối hạnh phúc, nhưng càng về sau thì càng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong nhiều việc, sự khác biệt về Phong tục tập quán làm ảnh hưởng đến cuộc sống. Mâu thuẫn vợ

chồng được gia đình hai bên cũng can thiệp để cả hai hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cãi thiện mà ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc cả hai sống ly thân với nhau đến nay đã hơn một năm, hiện tại cả hai không còn liên lạc gì với nhau.

Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm lo lắng cho ai nữa nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ngô Hồng Ph.

- *Về con chung:* Chúng tôi không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Đối với bị đơn anh Ngô Hồng Ph: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ngô Hồng Ph đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, anh Ngô Hồng Ph tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương vào ngày 23/10/2024 thì anh Ngô Hồng Ph và chị Rơ Mah H'Na có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Sur B, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. Tuy nhiên từ năm 2024 chị Na và anh Ph không còn chung sống với nhau nữa, nguyên nhân cụ thể như thế nào địa phương không rõ vì anh chị không báo cáo hay yêu cầu hoà giải gì. Hiện nay chị Na vẫn đang sống chung cùng với bố mẹ chị Na, còn anh Ph đã đi đâu địa phương không nắm rõ vì anh không khai báo gì. Toà án và ban nhân dân thôn nhiều lần trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ph nhưng không thể tống đạt được bởi anh Ph thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới có mặt ở nhà, tuy nhiên thời gian đi và về không cố định, không có ai thân thích cùng nơi cư trú đủ năng lực hành vi dân sự ký nhận thay các văn bản tố tụng cho anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án: kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án về cơ bản là đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị HĐXX xử cho chị Rơ Mah H'Na được ly hôn với anh Ngô Hồng Ph

Về con chung: Chị Na và anh Ph không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Na không yêu câu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc chị Rơ Mah H'Na phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Rơ Mah H’Na khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tranh chấp ly hôn với anh Ngô Hồng Ph. Anh Ngô Hồng Ph có địa chỉ tại thôn Sur B, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Ngô Hồng Ph (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ph.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Mah H’Na và anh Ngô Hồng Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G vào ngày 24/10/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù Tòa án triệu tập lấy ý kiến, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, song anh Ph đều vắng mặt không có lý do, không có thiện chí trong việc duy trì hạnh phúc gia đình mà phó mặc cho việc giải quyết của Tòa án. Xét thấy, hôn nhân của chị chị Na và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Na được ly hôn với anh Ph là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Rơ Mah H’Na và anh Ngô Hồng Ph không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Rơ Mah H’Na không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc chị Rơ Mah H’Na phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Rơ Mah H’Na;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Rơ Mah H’Na được ly hôn anh Ngô Hồng Ph.

2. Về án phí: Chị Rơ Mah H'Na phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006139 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Ia Hla ( năm 2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nay Lu Vinh**